

Số: 12 /2019/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 23 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Quyết định này thay thế Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KH và ĐT;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT, THNV. 54

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đông Văn Lâm

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Ban hành kèm theo Quyết định số **12** /2019/QĐ-UBND
ngày **23** / 7 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về nội dung chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ báo cáo.
2. Báo cáo phục vụ các cuộc họp của Tỉnh ủy, kỳ họp HĐND tỉnh thực hiện theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Chế độ báo cáo chuyên đề, chế độ báo cáo đột xuất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này mà được thực hiện theo từng văn bản quy định chế độ báo cáo chuyên đề, chế độ báo cáo đột xuất của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.
2. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
3. UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện).
4. Các cá nhân, tổ chức có liên quan.

**Chương II
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ KINH TẾ-XÃ HỘI**

Điều 3. Nội dung chế độ báo cáo kinh tế-xã hội

1. Tên báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội
2. Nội dung yêu cầu báo cáo:
 - a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là sở, ngành, địa phương) chủ động theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo định kỳ tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương.

b) Báo cáo hằng tháng đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tháng; nhiệm vụ, giải pháp tháng sau; kiến nghị, đề xuất (nếu có); kèm theo các bảng biểu số liệu phản ánh tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch trong tháng. Báo cáo từ tháng 02 trở về sau phải lũy kế số liệu từ tháng 01 của năm báo cáo.

c) Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm đánh giá kết quả đạt được trên từng ngành, lĩnh vực cụ thể, so sánh với kế hoạch năm và kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước; những hạn chế, yếu kém; nguyên nhân những hạn chế, yếu kém, nhất là những chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ năm trước, các chỉ tiêu đạt thấp và dự kiến không đạt kế hoạch cả năm đã đề ra (báo cáo 9 tháng); mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới; kiến nghị, đề xuất (nếu có); kèm theo các bảng biểu số liệu, riêng đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng phải có dự ước cả năm của các chỉ tiêu ngành, lĩnh vực.

3. Đối tượng thực hiện báo cáo: các sở, ngành, địa phương quy định tại Điều 2 Quyết định này.

4. Cơ quan nhận báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Phương thức gửi, nhận báo cáo:

Các sở, ngành, địa phương gửi báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội dưới hình thức báo cáo bằng bản giấy hoặc văn bản điện tử.

- Báo cáo dưới hình thức văn bản giấy có đầy đủ chữ ký, đóng dấu theo quy định của pháp luật hiện hành được gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua Fax.

- Báo cáo bằng văn bản điện tử được ký số gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh hoặc file mềm được gửi qua hệ thống thư điện tử tại địa chỉ: skhdt@travinh.gov.vn (trừ báo cáo mật).

6. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Các sở, ngành, địa phương gửi báo cáo định kỳ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo gửi Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất là ngày 22 của tháng cuối kỳ báo cáo.

c) Văn phòng UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo.

7. Tần suất thực hiện báo cáo:

12 lần/năm, cụ thể: Báo cáo tháng 01, báo cáo tháng 02 và 02 tháng, báo cáo tháng 3 và quý I, báo cáo tháng 4 và 4 tháng, báo cáo tháng 5 và 5 tháng, báo cáo 6 tháng và 6 tháng, báo cáo tháng 7 và 7 tháng, báo cáo tháng 8 và 8 tháng, báo cáo tháng 9 và 9 tháng, báo cáo tháng 10 và 10 tháng, báo cáo tháng 11 và 11 tháng, báo cáo tháng 12 và 12 tháng.

8. Thời gian chốt số liệu báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ hằng tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

b) Báo cáo định kỳ hằng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

c) Báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

d) Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

9. Mẫu đề cương báo cáo: theo phụ lục 1 đính kèm.

Đề cương là báo cáo của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ báo cáo tình hình thực hiện, kết quả đạt được; tồn tại hạn chế và nguyên nhân tồn tại, hạn chế; phương hướng nhiệm vụ thời gian tới; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

10. Biểu mẫu số liệu báo cáo: theo phụ lục 2 đính kèm.

Các sở, ngành, địa phương thống kê các chỉ tiêu chủ yếu được giao và chỉ tiêu thực hiện của ngành, lĩnh vực phụ trách.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ, công chức và cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện chế độ báo cáo kinh tế-xã hội

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn chế độ báo cáo.

2. Các thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, số liệu báo cáo khi được yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo do mình cung cấp.

4. Người ký báo cáo phải đúng thẩm quyền, phù hợp với từng loại báo cáo và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo.

5. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác báo cáo.

6. Kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chế độ báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Văn phòng UBND tỉnh để phối hợp tháo gỡ hoặc báo cáo UBND tỉnh (trường hợp vượt thẩm quyền).

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện việc báo cáo, cung cấp các số liệu theo Đề cương và biểu mẫu báo cáo.

2. Tổng hợp báo cáo định kỳ tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thường xuyên rà soát, đánh giá quy định và việc thực hiện chế độ báo cáo để đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải pháp nâng cao hiệu quả công tác báo cáo.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện báo cáo định kỳ tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, lưu trữ, chia sẻ các thông tin báo cáo định kỳ tình hình kinh tế - xã hội do UBND tỉnh ban hành.

Chương III CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÁC LĨNH VỰC

Điều 7. Chế độ báo cáo định kỳ các lĩnh vực theo quy định của Bộ, ngành trung ương

Chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ, ngành Trung ương được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy định về chế độ báo cáo do Bộ, ngành Trung ương ban hành.

Điều 8. Báo cáo định kỳ các lĩnh vực thực hiện trên địa bàn tỉnh

Danh mục chế độ báo cáo định kỳ các lĩnh vực thực hiện trên địa bàn tỉnh bao gồm các chế độ báo cáo đã được quy định tại Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (trừ Báo cáo định kỳ kinh tế - xã hội đã quy định tại Chương II Quy định này), đính kèm phụ lục 3.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ các lĩnh vực

Các Sở, ngành tỉnh chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ các lĩnh vực có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh đúng thời gian quy định. Thường xuyên rà soát chế độ báo cáo để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp yêu cầu quản lý nhà nước, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ, công chức và cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ các lĩnh vực

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn chế độ báo cáo. Kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chế độ báo cáo về cơ quan chủ trì tổng hợp báo cáo.

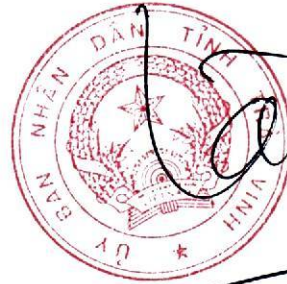
CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Cơ quan, cán bộ, công chức và tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định này tùy theo tính chất và mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH^a**



Đồng Văn Lâm



Phụ lục 01

Mẫu Đề cương báo cáo kinh tế - xã hội

(Kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Trà Vinh, ngày tháng ... năm

BÁO CÁO

**Chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh
và tình hình kinh tế - xã hội**

**I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH
UBND TỈNH**

.....
.....
.....

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI

1. Tình hình kinh tế

a) Nông, lâm, ngư nghiệp

.....
.....

b) Công nghiệp

.....
.....

c).....

.....

2. Các lĩnh vực văn hóa-xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

.....
.....

b) Lao động, thương binh, xã hội

.....
.....

c).....

.....

3. Quốc phòng, an ninh

.....
.....

4.

5.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

.....
.....

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

.....
.....
.....
.....

Nơi nhận:

.....
.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phụ lục 02

Biểu mẫu số liệu báo cáo kinh tế - xã hội

*(Kèm theo Quyết định số 12 /2019/QĐ-UBND ngày 23/7/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Biểu...

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Năm báo cáo		So sánh	
				Kế hoạch	Ước TH	Kế hoạch	Năm trước
1	Thu ngân sách						
2	Chi ngân sách						
3						

Biểu...

NGÀNH, LĨNH VỰC.....

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Năm báo cáo		So sánh	
				Kế hoạch	Ước TH	Kế hoạch	Năm trước
1						
2						
3							
4							



Phụ lục 03

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Quyết định số 12 /2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019)

STT	TÊN BÁO CÁO	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN NHẬN BÁO CÁO	TẦN SUẤT BÁO CÁO	VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO
I. BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC					
1.	Báo cáo tình hình kinh tế- xã hội	Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hằng tháng	Quyết định ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
2.	Báo cáo tình hình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ	Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh
3.	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc trung tâm Điện lực Duyên Hải	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Hằng quý	Công văn số 875/UBND-TH ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
4.	Báo cáo công tác cải cách tư pháp giai đoạn 216-2021 trên địa bàn tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	6 tháng, năm	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh
5.	Báo cáo công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Hằng năm	Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh
6.	Báo cáo công tác tư pháp	Phòng Tư pháp UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp	Tuần, tháng, 6 tháng, năm	Quyết định số 28/QĐ-STP ngày 14/4/2016 của GD Sở Tư pháp

7.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ (kết quả thực hiện công tác thi hành án dân sự)	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	6 tháng, năm	Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh
8.	Báo cáo quản lý nhà nước về công tác đánh giá tiếp cận pháp luật và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Hàng năm	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
9.	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	6 tháng, năm	Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh
10.	Báo cáo tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ dân tộc giữ chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong tình nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hàng năm	Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh
11.	Báo cáo thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hàng năm	Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh
12.	Báo cáo công tác đối với đạo Tin lành	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hàng năm	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh
13.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong bảo vệ môi trường	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh

14.	Báo cáo Báo cáo hàng năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh
15.	Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Y tế	6 tháng, năm	Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 11/01/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh
16.	Báo cáo xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	6 tháng, năm	Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh, QĐ số 1815/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh
17.	Báo cáo quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	6 tháng, năm	Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND tỉnh
18.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 – 2020	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh
19.	Báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh
20.	Báo cáo kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	Sở, ngành tỉnh, các trường Đại học, cao đẳng; UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	6 tháng, năm	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh

21.	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh
22.	Báo cáo kết quả thực hiện trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017 – 2020 định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh.
23.	Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học nghiên cứu khoa học	Sở, ngành tỉnh, các trường đại học, cao đẳng; UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm	Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh
24.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng quý	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; Công văn số 179/VP-KSTT ngày 01/02/2018 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh
25.	Báo cáo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Công văn số 218/SNN-VPĐP ngày 13/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT
26.	Báo cáo phát triển lưới điện và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện	Sở Công Thương	Tháng, quý, năm	Quyết định 23/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh
27.	Báo cáo thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	UBND cấp huyện	Sở Công Thương	Hàng năm	Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 của UBND tỉnh

28.	Báo cáo thực hiện đề án bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2014 – 2015, tầm nhìn đến năm 2020.	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Thương	Công	6 tháng, năm	Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh
29.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.	UBND cấp huyện	Sở Thương	Công	Hằng năm	Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh
30.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2025.	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Thương	Công	Hằng năm	Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh
31.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy (phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ đến năm 2020)	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Thương	Công	Hằng năm	Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh
32.	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội		Hằng năm	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh
33.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải		Hằng quý	Công văn số 308/UBND-NC ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải
34.	Báo cáo chương trình MTQG và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện Trà Cú	UBND cấp xã	UBND huyện Trà Cú		Tháng, quý, 6 tháng, năm	Kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 14/7/2017 của BCĐ các Chương trình MTQG và phong trào toàn dân đoàn kết XD đời sống VH huyện Trà Cú

35.	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND của UBND tỉnh	Các Sở: Tài nguyên và MT, Xây dựng, Y tế, GTVT; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Hằng tuần	Công văn số 1694/UBND-TH ngày 10/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
36.	Báo cáo thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 233/TB-VPCP ngày 25/5/2017	Sở, ngành có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Hằng tháng	Công văn số 2142/UBND-TH ngày 14/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
37.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	quý, năm	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh
38.	Báo cáo thực hiện Chương trình hành động của tỉnh Trà Vinh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	quý, năm	Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh
39.	Báo cáo thực hiện Bản cam kết giữa tỉnh Trà Vinh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hằng quý	Công văn số 3171/UBND-KTTH ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
40.	Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Công văn số 1380/STTT-CNTT ngày 07/12/2016 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông
41.	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng quý	Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh
42.	Báo cáo về công tác thông tin đối ngoại	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng quý	Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh

43.	Báo cáo thực hiện Đề án tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh
44.	Báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh	tuần, tháng, quý, 9 tháng, năm	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh; Công văn số 157/Ttr-VP ngày 12/8/2013 của Chánh Thanh tra tỉnh
45.	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	6 tháng, năm	Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh
46.	Báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	6 tháng, năm	Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh
47.	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước	UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	6 tháng, năm	Công văn số 1050/STP-HCTP ngày 04/8/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp
48.	Báo cáo tổng kết công tác Hội	Sở, ban, ngành tỉnh, các tổ chức hội; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hằng năm	Công văn số 1197/SNV-TCBCTCPCP ngày 28/11/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ
49.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý, 6 tháng, năm	Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh; Công văn số 494/SNV-CCHC ngày 25/4/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ

50.	Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	6 tháng, năm	Công văn số 3265/UBND-NC ngày 23/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
51.	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	6 tháng, năm	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên hằng năm của UBND tỉnh
52.	Báo cáo quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm	Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh
53.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm	Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh
54.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 10/12/2015 của Chính phủ (kết quả thực hiện Chiến lược biển đến năm 2020)	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh
55.	Báo cáo thực hiện Điều 79 Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm	Công văn số 3206/UBND-NN ngày 02/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
56.	Báo cáo chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Y tế	Hằng năm	Hướng dẫn số 01/HDLS-SYT-STC-SLĐT BXH ngày 14/11/2016 của Liên Sở: Y tế, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội

57.	Báo cáo thực hiện Chi thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ (quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm)	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Y tế	Hàng quý	Công văn số 3054/UBND-KGVX ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
58.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Công Thương	Hàng năm	Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh
59.	Báo cáo công tác phát triển và quản lý chợ	UBND cấp huyện	Sở Công Thương	6 tháng, năm	Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh
60.	Báo cáo kết quả hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Sở Công Thương	Hàng năm	Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh
61.	Báo cáo chính sách phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND tỉnh	Hàng năm	Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh
62.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh (hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp)	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 99/KH-SNN ngày 20/02/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
63.	Báo cáo phát triển ngành nghề nông thôn	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT	6 tháng, năm	Công văn số 642/SNN-PTNT ngày 27/4/2012 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT

64.	Báo cáo thực hiện Chi thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng chính phủ (tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4)	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Công văn số 2313/UBND-CNXD ngày 23/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
65.	Báo cáo kết quả kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 29/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 Hội nghị Trung ương năm (khóa XI) “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hàng năm	Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh
66.	Báo cáo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956	Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Quý, 6 tháng, năm	Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh
67.	Báo cáo kết quả kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hàng năm	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh
68.	Báo cáo thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần giai đoạn 2016-2020	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hàng năm	Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh
69.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Quý, 6 tháng, năm	Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh

70.	Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch phòng chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng, năm	Công văn số 1736/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 17/10/2016 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
71.	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hàng năm	Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh
72.	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án tiếp nhận người tâm thần lang thang không rõ quê quán, không xác định nhân thân, không nơi cư trú ổn định vào Trung tâm Bảo trợ xã hội	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hàng năm	Đề án số 291/ĐA-SLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
73.	Báo cáo tình hình việc làm, lao động thất nghiệp ở địa phương	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Công văn số 142/SLĐTBXH-LĐVL ngày 06/02/2017 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
74.	Báo cáo tình hình tai nạn lao động	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng, năm	Công văn số 811/SLĐTBXH-LĐVL ngày 25/5/2017 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

75.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác trẻ em	UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	6 tháng, năm	Công văn số 909/SLĐTĐTBXH-BVCSTE ngày 09/6/2017 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
76.	Báo cáo công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cầu Kè	UBND cấp xã	UBND huyện Cầu Kè	Tháng, quý, năm	Công văn số 177/UBND-NC ngày 28/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Kè
77.	Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện Cầu Kè	UBND cấp xã	UBND huyện Cầu Kè	Tuần, tháng, quý, năm	Công văn số 82/UBND-NC ngày 03/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Kè
78.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Cầu Kè	UBND cấp xã	UBND huyện Cầu Kè	Tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Kè
79.	Báo cáo tình hình công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cầu Ngang	UBND cấp xã	UBND huyện Cầu Ngang	Tháng, quý, năm	Công văn số 503/UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang
80.	Báo cáo tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Cầu Ngang	UBND cấp xã	UBND huyện Cầu Ngang	Tuần, tháng, quý, năm	Công văn số 503/UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang
81.	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Cầu Ngang	UBND cấp xã	UBND huyện Cầu Ngang	Tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm	Công văn số 503/UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang
82.	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Trà Cú	UBND cấp xã	UBND huyện Trà Cú	Tuần, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Công văn số 385/UBND-NC ngày 14/6/2017 của UBND huyện Trà Cú

83.	Báo cáo công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Trà Cú	UBND cấp xã	UBND huyện Trà Cú	Quý, 6 tháng, năm	Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND huyện Trà Cú
84.	Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Trà Cú	UBND cấp xã	UBND huyện Trà Cú	Quý, 6 tháng, năm	Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 31/7/2017 của UBND huyện Trà Cú
85.	Báo cáo Kế hoạch phòng chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Trà Cú	UBND cấp xã	UBND huyện Trà Cú	6 tháng, năm	Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 23/6/2017 của UBND huyện Trà Cú
86.	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Trà Vinh	UBND cấp xã	UBND thành phố Trà Vinh	Tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Công văn số 308/UBND-KTTH ngày 08/3/2013 và Công văn số 315/UBND-KTTH ngày 11/3/2013 của UBND TPTV
87.	Báo cáo công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền trên địa bàn thành phố Trà Vinh	UBND cấp xã	UBND thành phố Trà Vinh	Tháng, quý, năm	Công văn số 1983/UBND-NC ngày 11/11/2014 của UBND TPTV
88.	Báo cáo thực hiện kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên trên địa bàn thành phố Trà Vinh	UBND cấp xã	UBND thành phố Trà Vinh	6 tháng, năm	Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/11/2012; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/3/2017 của UBND thành phố Trà Vinh
89.	Báo cáo thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn thành phố Trà Vinh	UBND cấp xã	UBND thành phố Trà Vinh	Tháng, quý, năm	Công văn số 730/UBND-VX ngày 10/4/2017 của UBND thành phố TV
90.	Báo cáo công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Trà Vinh	UBND cấp xã	UBND thành phố Trà Vinh	6 tháng, năm	Kế hoạch hàng năm của Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật thành phố Trà Vinh

91.	Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn thành phố Trà Vinh	UBND cấp xã	UBND thành phố Trà Vinh	Tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm	Công văn số 976/UBND-NC ngày 9/5/2017 của UBND thành phố Trà Vinh
92.	Báo cáo công tác cải cách hành chính - Dân vận chính quyền trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải	Quý, 6 tháng, năm	Công văn số 258/UBND-NC ngày 31/3/2015 của Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải
93.	Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải	Hằng tuần	Công văn số 394/UBND-KT ngày 17/5/2017; Công văn số 559/UBND-KT ngày 27/6/2017; Công văn số 672/UBND-KT ngày 27/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải
94.	Báo cáo thực công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải	6 tháng, năm	Kế hoạch số 02/KH-HĐPB ngày 07/4/2017 của Hội đồng PBGDPL huyện Duyên Hải
95.	Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược biển đến năm 2020 trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải	Hằng năm	Công văn số 828/UBND-NC ngày 05/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải
96.	Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp đảm bảo bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải	Hằng năm	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND huyện Duyên Hải

97.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải	6 tháng, năm	Công văn số 206/UBND-NC ngày 22/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải
98.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND cấp xã	UBND huyện Duyên Hải	6 tháng, năm	Công văn số 722/UBND-NC ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải
99.	Báo cáo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	6 tháng, năm	Công văn số 2024/UBND-NC ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
100.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	6 tháng, năm	Công văn số 743/UBND-NC ngày 31/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành
101.	Báo cáo tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ dân tộc giữ chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	Hằng năm	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Châu Thành
102.	Báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	6 tháng, năm	Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành

103.	Báo cáo thực hiện Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Châu Thành (thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020)	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	Hằng năm	Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 04/4/2017 của UBND huyện Châu Thành
104.	Báo cáo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	Hằng năm	Quyết định 112/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành
105.	Báo cáo công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	Quý, 6 tháng, năm	Công văn số 1002/UBND-NC ngày 28/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
106.	Báo cáo công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	Hằng tháng	Công văn số 2455/UBND-NN ngày 22/12/2016 của UBND huyện Châu Thành
107.	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trên địa bàn huyện Châu Thành (thực hiện Chiến lược biển đến năm 2020)	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	Hằng năm	Công văn số 2301/UBND-NN ngày 07/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành

108.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Châu Thành	UBND cấp xã	UBND huyện Châu Thành	6 tháng, năm	Công văn số 977/UBND-NC ngày 26/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành
II BÁO CÁO CÁ NHÂN TỔ CHỨC GỬI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC					
109.	Báo cáo thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án trong Trung tâm Điện lực Duyên Hải	Trung tâm Điện lực Duyên Hải	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng quý	Công văn số 394/STNMT-CCBVMT ngày 16/3/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường
110.	Báo cáo tình hình phát triển lưới điện và sử dụng điện	Tổ chức hoạt động điện lực	Sở Công Thương	Tháng, quý, năm	Quyết định 23/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh
111.	Báo cáo thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Tổ chức hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh
112.	Kết quả thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hàng năm	Công văn số 228/SLĐTBXH-DN ngày 19/02/2016 của Sở Lao động, Thương binh và XH
113.	Kết quả công tác tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hàng năm	Công văn số 1184/SLĐTBXH-DN ngày 10/11/2016 của Sở Lao động, Thương binh và XH